

Số: 46/2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng
phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động
thể thao của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung
một số điều bởi Luật Thể dục thể thao số 26/2018/QH14;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về
hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số
106/2021/TT-BTC;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Xét Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân
thành phố quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí
thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của
cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Đà
Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 62/BC-VHXXH ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban
Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu,
nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện*



kinh doanh hoạt động thể thao của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Mức thu, chế độ thu, nộp phí

1. Mức thu

a) Thẩm định cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với doanh nghiệp chỉ kinh doanh 01 môn thể thao: 1.000.000 đồng/lần thẩm định; từ môn thể thao thứ 02 trở đi thì thu thêm 500.000 đồng/môn thể thao nhưng tối đa không quá 3.000.000 đồng/lần thẩm định.

b) Thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện, trong trường hợp thay đổi một hoặc một số trong các nội dung:

- Địa điểm kinh doanh: 300.000 đồng/lần thẩm định.

- Điều chỉnh danh mục kinh doanh hoạt động thể thao: 500.000 đồng/môn thể thao, nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/lần thẩm định.

2. Chế độ thu, nộp

a) Tổ chức thu phí: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng.

b) Chế độ thu, nộp: Thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí

Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành, bao gồm tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản liên quan trong quá trình thu phí. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu phí được ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo



quy định của pháp luật. Tổ chức thu phí khai, nộp phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

2. Bãi bỏ Điều 7 Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) quy định mức thu, nộp, quản lý, sử dụng đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- VP Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, VHTTDL;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: VHTTDL, Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu thành phố;
- Báo và PTTH ĐN;
- Công TTĐT thành phố;
- Công báo thành phố Đà Nẵng;
- Trung tâm THVN (VTV8);
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng

PHÒNG ĐÀ